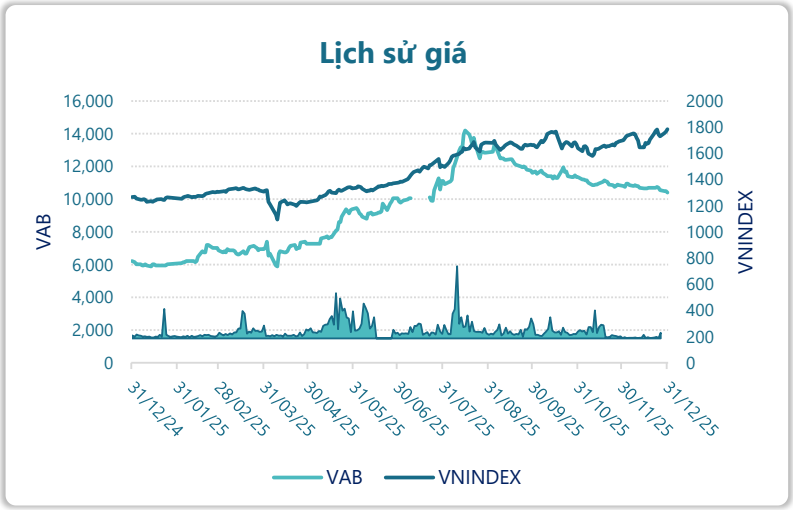
FireAnt

Ngân hàng TMCP Việt Á (HSX: VAB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	816,360,672
KLGD BQ 20 phiên (CP)	595,200
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,490
P/E	6.5
EPS	1,595

DT thuần

Q4/25

-1,595

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -0.3%

YoY: ▼265| -20.0%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

18.9%

+/- YoY: ▲ 7.7%

DT thuần

2025

-6,174

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,212| -24.4%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

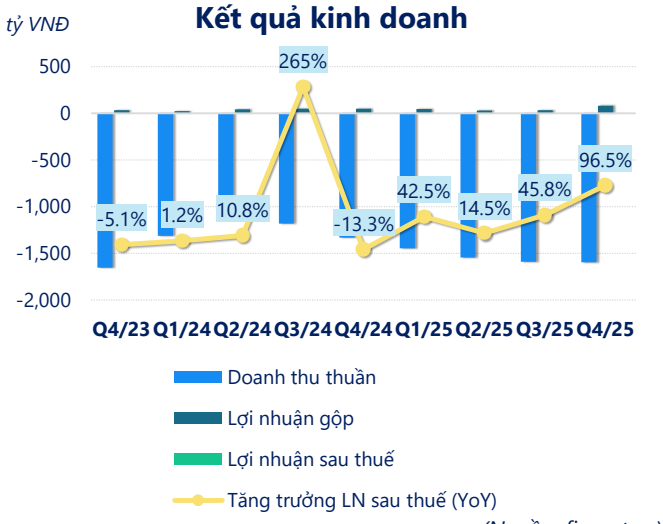
ROE

2025

#VALUE!

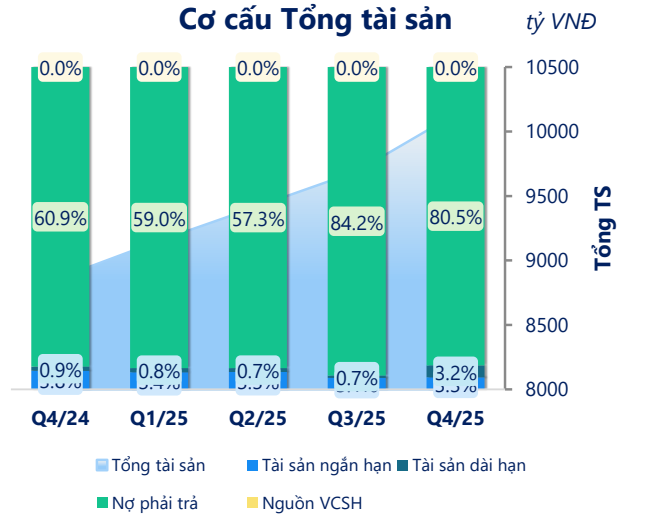
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



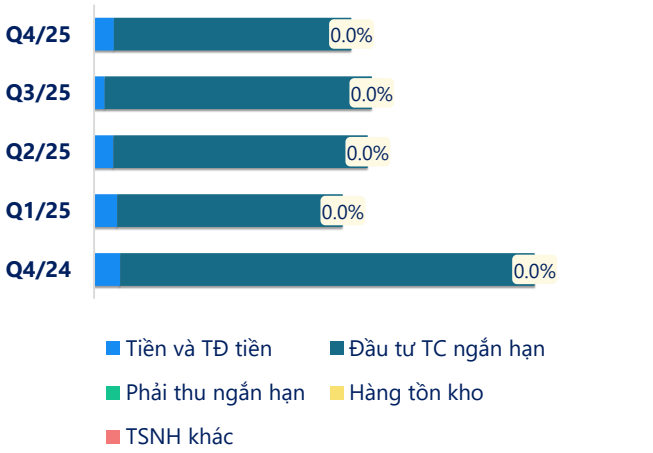
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



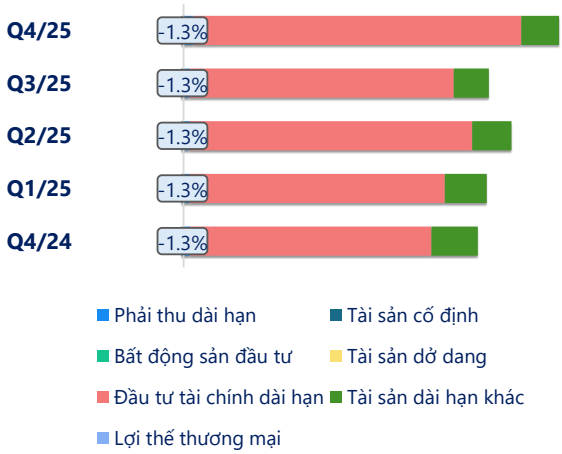
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



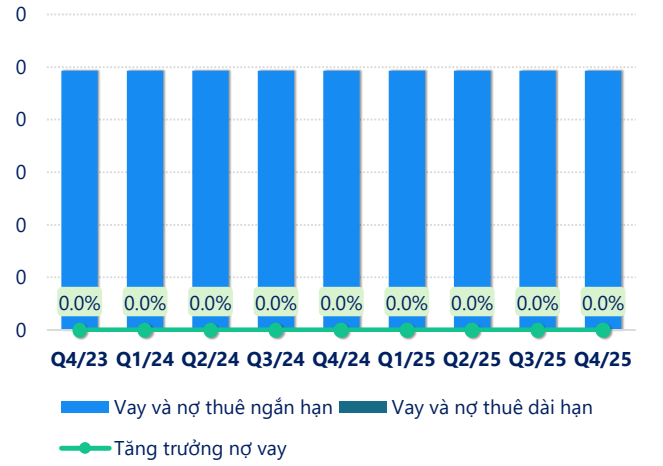
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



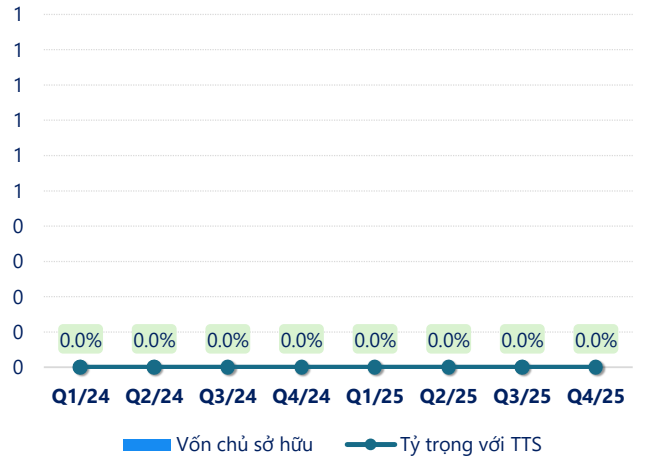
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



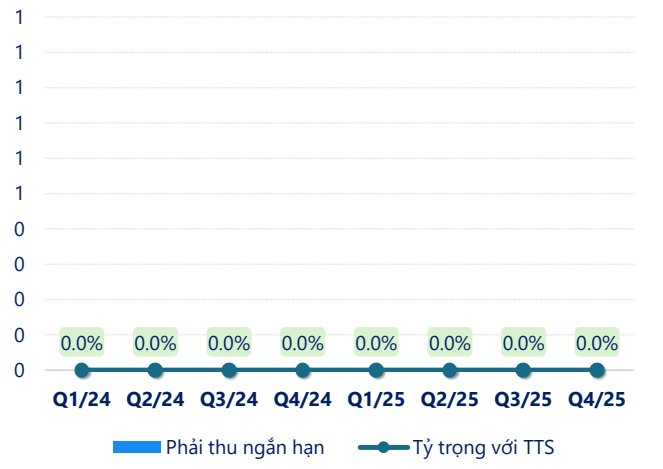
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



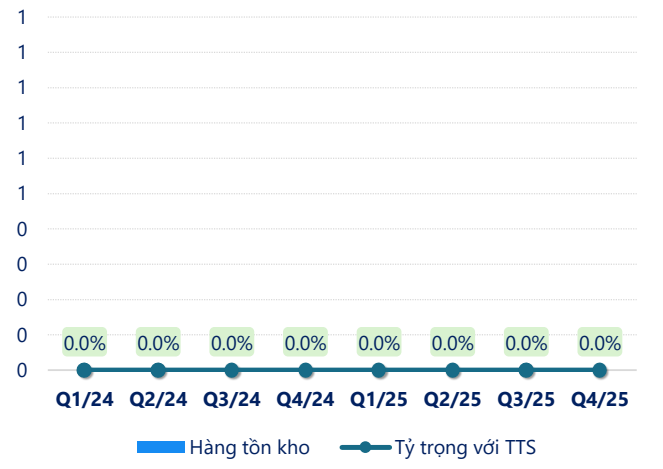
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



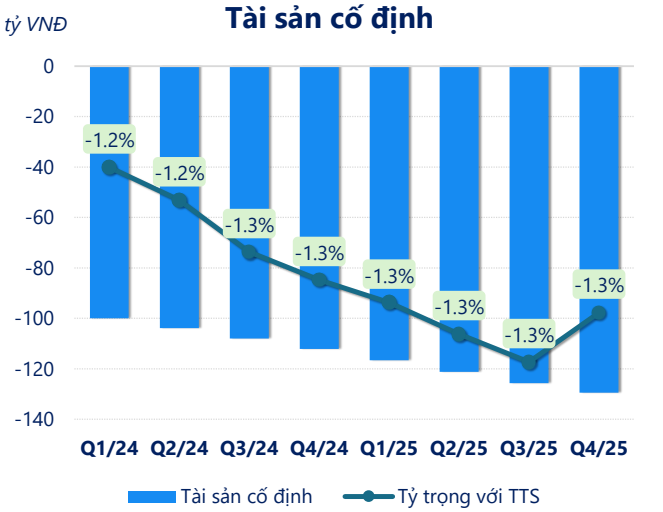
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



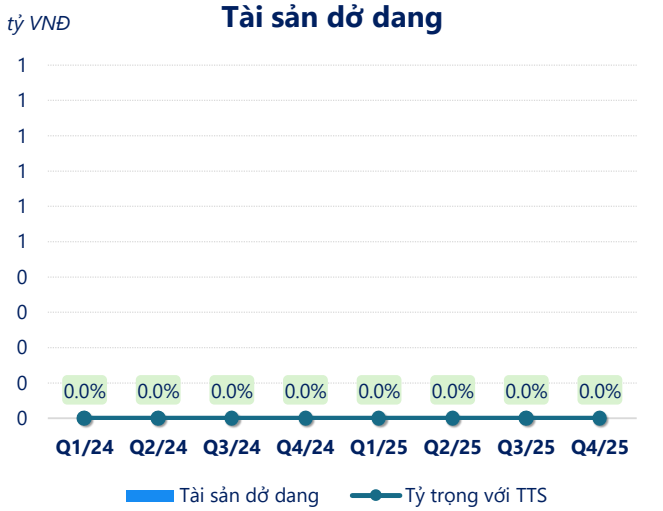
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



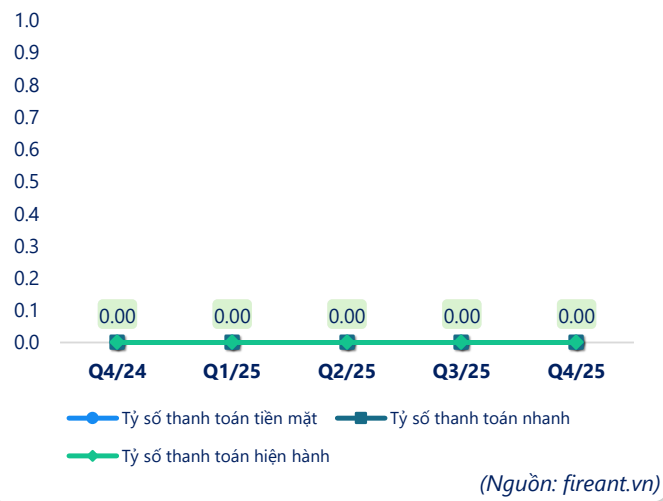
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



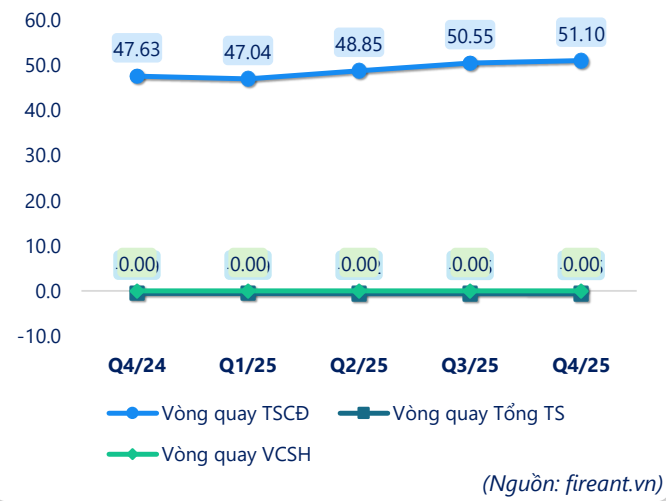
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**8,866**	**9,152**	**9,421**	**9,691**	**10,137**
Tài sản ngắn hạn	**333**	**308**	**310**	**302**	**331**
Tiền và tương đương tiền	1,308	1,187	1,016	578	1,131
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11,889	12,303	14,257	15,574	19,628
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**79.5**	**74.6**	**70.2**	**67.4**	**328**
Phải thu dài hạn	319	319	317	319	584
Tài sản cố định	-112	-117	-121	-126	-130
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	12,078	13,162	15,023	14,455	18,731
Tài sản dài hạn khác	2,328	2,174	2,086	1,914	2,165
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,400**	**5,400**	**5,400**	**8,164**	**8,164**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)